

CHƯƠNG 1



- **R**ồi chưa anh Thiêm làm?
- Chút xíu nữa.

Tôi khom lưng, lên hết gân tay, vắn cổ sợi mây song to bằng ngón chân cái. Sợi dây đánh vật với tôi như trăn với cạp. Nó vùng quẫy, trườn, nẩy ngược, quất vào sườn tôi đau điếng, rồi xoắn tròn và giẫy đành đạch. Tôi đạp chân trên lưng nó, lại vắn.

Chú Dé đến bên tôi, nói khàn khàn:

- Có du kích hai người, hỏi chỉ huy xê⁽¹⁾ mình, gấp quá.

- Khoan, đợi đã.

Tôi mõi rã hai tay rồi. Sợi mây chỉ cong lại một ít, không chịu nê dọc. Dé bật kêu:

- *May lé ik đơp!*⁽²⁾

- Cái gì?

- Không làm được, để tui!

Hai tiếng đại bác ngạt mũi trong mưa. Cặp đạn rít vo vo trên cao, biến mất, nổ xa. Mấy hôm nay địch bắn thưa thớt, chúng sợ hết đạn.

(1) Đại đội.

(2) Anh không làm được! (Tiếng dân tộc Co).

Tôi vừa ngừng vắn để thở phì một hơi, Dé đã giằng lấy sợi mây, kê nó trên một rễ cây, lượm hòn đá đập mười cái cho thớ mây giập ra, xoắn cổ nó lại rất nhanh. Tôi đã từng làm kiểu ấy, nhưng vừa rồi ý sức quá hóa lẫn, kể cũng ngượng.

Dé buộc đầu dây vào gốc cây gạo. Tôi vánh tay lên miệng, gào cho át tiếng nước đổ âm âm như mấy chục chiếc ô tồ nổ máy tại chỗ:

- Căng dây ra! Căng dâây!

Chúng tôi hồi hộp nhìn tổ đầu tiên nứ sợi mây lộn qua thác. Hình như nó réo to hơn ban nãy. Anh em đã thu ngắn dây súng, treo ngang súng thật cao trên ngực. Áo quần đồ đạc gói cả vào tấm nhựa choàng, buộc túm vác một bên vai, lờ tuột tay rơi gói xuống nước thì có thể chạy đón đầu vớt lại.

Đi đường núi, mỗi ngày năm mười lần băng suối lữ là chuyện thường. Nhưng cái nhất là chúng tôi đang hành quân giữa đồng bằng Quảng Nam, song song với quốc lộ số Một, chỉ cách hơn mười cây số đường chim bay, mà phải mất nửa buổi để vượt một dải ruộng bậc thang kẹp giữa hai sườn đồi, cách nửa tháng chúng tôi công gạo qua đây còn thấy khô trắng, nê chân chim! Trận lụt quái quỷ đã biến quăng ruộng hẹp thành thác bùn đỏ bầm. Ban nãy tôi với chú Dé phải trút hết súng đạn, ba lô, buộc dây dù vào bụng - mười khúc dây vông nối nhau - bơi nhào qua thác ở chỗ hẹp nhất, sau đó hì hụi kéo một đầu sợi mây song qua theo.

Tôi nhẹ người hẳn khi anh em lần lượt nứ bụi mua sát mé nước, nhún chân bước lên gò. Việc đầu tiên là đặt gói xuống đất, rút ngay cái quần đùi quần cổ mặc vào. Về đồng bằng, quân ta giữ tư thế cẩn thận lắm.

Dé trở ngón tay lên đầu dốc:

- Anh Thiêm đi gặp du kích. Tui qua nước, lấy đồ anh đồ tui. Du kích hai người, kia!

Tôi vượt nước mưa tràn vào mắt, nhận ra hai cái bóng mờ mờ trong mưa, đứng im dưới cây dừa thấp. Tôi thấy lạ. Anh Năm Cẩn, chính trị viên, đã đem một tổ đi trước chúng tôi nửa ngày. Chắc hẳn anh qua đây lúc nước còn yếu nên để lại ám hiệu an toàn và đi thẳng vào xóm,

tìm gặp xã đội. Nếu hai cậu đứng đấy là du kích Tam Trăn được phái ra đón chúng tôi, sao họ cứ thập thò đằng xa? Cũng chẳng phải biệt kích, chúng nó sức mấy mà dám vượt rêu hùm? Coi điệu bộ kỳ lắm.

Tôi rút súng ngắn cầm tay - một đồng chí vừa đem cái nịt súng sang giùm - cho tiểu đội Một tản rộng, luôn giữa các bụi sim và mua, đi lên đồi. Nhiều trái pháo 105 liên tiếp xoáy mưa trên đầu, nổ phía đường ô tô. Hai bóng kia vẫn đợi. Họ đội nón lá, trùm tấm nhựa xuống quá gối. Một người mang súng chúc nòng xuống đất. Tôi vạch lá, bước ra trước mặt họ, suýt kêu một tiếng “à.” Hèn gì không dám xuống!

Họ là hai cô gái rất trẻ, lạ mặt, đang luống cuống gí ngón chân trên bùn, nhìn chằm xuống đất. Chú em trinh sát của tôi nói tiếng Kinh chưa sôi, đàn ông hay đàn bà đều gọi “người du kích” cho gọn. Tôi cười xí xóa:

- Xin lỗi nghen, tụi tôi dầm mưa ướt hết. Nhờ các đồng chí về báo xã đội anh em đang qua sông, à quên qua ruộng, chừng mười lăm phút nữa đi tiếp được.

Cô mang các-bin ngừng đầu, rụt rè:

- Chúng tôi... đội công tác Tam Sa, dưới kia...

Tôi không để ý, chỉ gọi tiểu đội Một dàn ra giữ mặt trước, rồi chào vội, bỏ đi. Cô kia bước theo mấy bước, nói hấp tấp:

- Báo cáo đồng chí, tụi tui ở Tam Sa, vùng bị chiếm...

- Đây là Tam Trăn chớ?

- Nguy lắm anh à. Xã em... xã chúng tôi lụt ba thước nước, địch còn bắn ngày bắn đêm, bà con chết quá đi... Các anh làm sao xuống cứu giùm... tụi nó nhốt đồng bào trong ấp...

Tôi quay lại. Cô du kích Tam Sa nhìn tôi bằng cặp mắt đỏ, mí sưng dầy. Đôi lông mày rậm đen giương cao, đợi câu trả lời. Hai cánh mũi phập phồng thở mạnh. Biết nói sao để cô hiểu bây giờ? Tôi gạt nước mưa trên mặt, lặp lại những câu đã nói nhiều lần khi qua các vùng bị ngập:

- Đồng chí hiểu cho tụi tôi phải đi xa lắm, gấp lắm. Phải như khi khác, tụi tôi nhào xuống cứu liền không đợi nhắc.

- Dạ, tôi cũng biết bộ đội phải lo đánh giặc, nhưng mà...

Một ánh chớp màu cam chợt lóe trong màn mưa đục, bên phải tôi. Một tiếng “inh” rất sâu, rền dài, như trái bom tấn vừa nổ dưới mười thước đất. Đất quẫy rùng rùng. Cái gì vậy? Tôi sững sốt ngó quanh, chợt thấy hòn Chò bên kia dải ruộng ngập có cái gì khác thường. Trái núi đang cựa mình. Đáy, rõ ràng nó cựa. Mấy thân cây cao in sọc trắng trên núi bắt đầu rung nhòe nét trên nền lá sẫm. Một đường ngoằn ngoèo màu đỏ tươi đang chạy từ đỉnh núi xuống chân, nở to rất nhanh, như luồng sét nào vừa đánh xuống và dính luôn vào sườn dốc. Một đường nứt nẻ. Núi đổ!

Bị nước lụt xói mãi vào chân, cả một mảng núi đang sụt xuống.

Sau tiếng nổ lớn, hòn Chò phát ra tiếp tiếng sấm đất, ban đầu nghe xa và bí hiểm, dần dần dội lên, rất to. Các thứ tiếng tách rời nhau mỗi lúc một rõ: lách cách, òng ọc, rắc rắc, rào rào, và từng loạt tiếng nổ râm rân như một tiểu đoàn đang bắn máy bay. Những khối đá to bằng cái nhà bắt đầu lăn, xô đẩy nhau, càng xuống thấp càng lao nhanh, chồm lên nhau như bầy trâu điên nhẩy loạn. Một chùm tảng đá cỡ cái chum bị húc văng tốc lên trời, xoay tít, vẽ những đường cong đen trên mưa trắng, rơi bịch bịch; một hòn gieo xuống cách tôi chỉ một tầm ném lựu đạn, quẫy ào ào giữa các bụi mưa như heo rừng bị bắn gãy chân. Đá nhào trước, tiếp tới những cây to của mảng rừng cấm. Cây lăn ngang lông lốc một quãng, cành và rễ biến thành những bánh xe răng cưa lấp hai đầu thân, rồi lần lượt chuyển sang chuỗi dọc theo dốc, chân xuống dưới. Tiếp đó, từ vết thương đỏ hồng của núi, một dòng máu bầm lừ lừ tuôn ra, rất đặc, lan rộng, lổn nhổn những cây đá ngào trong đất lầy, với những hòn đá nhỏ màu trắng như bột sỏi. Trái núi bị quấy lỏng thành thác bùn mênh mông đang chảy xuống!

Tôi đứng ngó trăn trăn, chợt thấy đầu nóng bỏng và chân tay lạnh sồn da gà. Rất may, mảng núi kia lở hướng khác. Nếu nó đổ xuống chỗ C.215 của tôi đang qua thác... Chúng tôi không thể nổ súng đánh bật lùi trung đoàn đá. Dù tìm được hố rãnh núp, chúng tôi cũng sẽ bị chôn dưới mấy thước bùn, cả đại đội biến mất không còn dấu vết, chao ôi! Núi còn sụt nữa. Phải vượt gấp quãng này. Tôi dậm đầu chạy xuống chỗ lội. Đằng sau tôi ai đó kêu to.

Anh em đã qua thác gần hết, đại đội trưởng Ba Tư thắt nịt súng ngắn, hỏi:

- Gì như động đất vậy Thiêm?

Thì ra quả đồi này che khuất cảnh núi sục. Tôi kể hồi hả. Ba Tư quay lại, hét gọi mấy tổ bên kia qua gấp. Nước lũ đang ngả dần sang màu đỏ tươi pha vàng - màu của lớp đất sâu mới bị quật lên - chảy nhanh vọt, chậm lại, rồi kêu ùng ục như nồi cháo sôi. Chúng tôi túm tay kéo hai đồng chí sang cuối cùng, họ không rút chân được nữa trong chất hồ đỏ sền sệt. Hú vía!

Ba Tư cau mày, mặt còn tái:

- Hết sông ngăn tới núi cản. Đi như rùa bò, đây rồi xê mình mang tiếng gở không ra đó Thiêm... Đằng trước mau lên, rửa cái gì, lên đỉnh gò tập hợp!

Tôi mặc áo, choàng cái quần dài qua cổ, xốc ba lô. Hai đầu gối còn hơi run, có lẽ vì cơn hoảng vừa rồi. Một cái tình huống chưa hề gặp, cũng chẳng nghe nói bao giờ. Anh Ba vẫn lắc đầu:

- Trẻ hện mất Thiêm à. Tối ngày N, chắc tụi mình còn lội nước tận đâu đâu, tiếng bộc phá không tới lỗ tai.

- Mấy xê kia không chừng cũng mắc kẹt...

- Tụi thằng Long giữa mùa lụt cứ đi mỗi ngày hai trạm, không nhớ à?

Nhớ chứ, nhưng tôi không muốn anh sốt ruột thêm. Tôi buộc tấm choàng trùm trên mũ tai bèo, thắt múi sau gáy, khom lưng leo dốc lần nữa. Hai cô gái trên đầu dốc đã biến mất. Hình như ban nãy cô đeo các-bin gọi với theo tôi mấy tiếng thất thanh, rất tội, nhưng thì giờ đâu mà phân bua. Cái lý do đang nằm to tướng sau lưng tôi kia: dòng thác biến thành thung lũng lầy đang nở nhanh, cây gạo đứng chỗ mé nước hồi nãy đã ngập tới nửa thân, còn chưa hết ngập.

* * *

Chỉ có ba chúng tôi trong ban chỉ huy được biết ngày và nơi hội quân, nhưng mối lo trẻ hện cứ day dứt từ đại đội trưởng Ba Tư đến chú Dé em cưng mới nhập ngũ. Lính xê mình rất tài coi tướng cán bộ.

Sau bốn trận thắng khá ngon ở Quảng Đà, tiểu đoàn chúng tôi được điều vào Quảng Ngãi theo trung đoàn đã vào trước. Sắp làm ăn to đây. Năm Căn đi nhận lệnh, về cười khà:

- Trung đoàn củng lính thiệt chớ. Các anh cử phái viên ra, sắp đặt cho tụi mình vừa đi vừa nghỉ xả hơi, ăn uống bánh, tới đất Sơn Tịnh là choảng được liền.

Đời lính mang nặng đi dài, chẳng mấy khi được đi một chuyến hành quân thoải mái như kỳ này. Chúng tôi sẽ đi mỗi ngày một trạm ngắn, nhiều nhất chỉ năm tiếng đồng hồ, toàn ban ngày, ngoài tầm pháo địch. Ba ngày đi, một ngày nghỉ. Hậu cần làm ăn rất cù, đã đặt ở mỗi trạm nghỉ một chú trâu hay bò đang vỗ béo bên cạnh một rẫy sản cỡ sư đoàn. Gạo tăng vọt lên “lon quan ba”⁽¹⁾. Cậu Châu, phái viên hậu cần, mọi khi tới đơn vị thường méo mặt kể khó khăn, nay rung đùi thả cửa. Cậu ta khoe tài xoay xở mãi đến nỗi anh Ba Tư phải chặn:

- Thôi được, mày cứ đi với tụi tao làm con tin. Hề thiếu trâu, tao xê mày tao nướng.

Tay Châu này tính cởi mở, xốc vác, rủi bị mấy lần hứa hão nên bị gọi là “ông trâu giấy.” Bị trảm miệng, cậu không bực, chỉ rút dao xé ra liếc trên bàn tay:

- Keo này được ăn trâu mập, đứa nào còn nhắc tới trâu giấy là tao xin khúc lưỡi!

Quân đi được vài ngày, ông trời bắt đầu phá đám. Mây kéo lên, căng trên đầu chúng tôi một lớp bong bóng heo đều màu. Mưa tuôn xuống, mới đầu là thứ mưa phùn rây bột làm mát người mát đất. Lính ta rất khoái. Mưa vượt dịu đợt nắng cuối mùa. Mưa làm tàu bay mù mắt, tới trạm mặc sức đốt lửa ban ngày mà lụi sần, nướng thịt trâu, pha chè rừng nhấm nháp.

Giọt nước qua mỗi ngày đem lại nở ra một chút, dày thêm một chút. Những đợt tạnh rút ngắn lại, biến hẫng, mưa chiếm hết trời đất. Mỗi lần sốt ruột ngừng lên nhìn trời, chúng tôi chỉ thấy những chấm bụi li ti từ nền mây đục kia tuôn xuống, chen chúc như trẻ con vừa chạy vừa nghịch huých nhau, to dần, khi rơi bộp trên mặt thì bằng hạt đậu đen. Vất vả rồi.

(1) Mỗi ngày ăn ba lon (ống sữa bò).

Vắt kéo ra đón đường như tầm ăn rỗi. Quàng nhựa leo dốc, mồ hôi tuôn đầm đìa khắp người, hơi nóng bốc lên mặt hầm hập. Áo quần chịu để thối hoắc, không giặt phơi được. Cùi ướt, đất ướt, cơm hết sống lại nhão. Chân bị nước ăn, ban đầu chỉ ngứa rất ở các kẽ ngón, sau cả bàn chân bị nẻ da rỉ máu, nhúng xuống nước đau nhói tận óc.

Rồi những cái phiến vật đó không đáng kể nữa, khi trước mặt chúng tôi mọi chỗ trũng đều biến thành suối, suối thành sông, sông thành cửa biển. Cầu lớn cầu nhỏ kéo nhau về biển Đông hết sạch. Chúng tôi đi bằng cặp chân lội bùn, sau thêm cây gậy, rồi ghép thêm hai tay nứu hoặc bò, thêm phao ni-lông độn áo quần và nhồi lá cho phình to đủ sức công trung liên. Mỗi ngày năm bảy lần chúng tôi lặn mò súng chìm, chạy dọc thác vớt ba lô, có khi phải nhào theo các cậu trượt chân bị nước cuốn. Những luồng “nước cống”, mà chỉ khe suối trên núi mới có, hay gậm rống thốc xuống như máy bay chúi, trong chớp mắt biến chỗ lội cạn thành cái thác dữ cắt nghiêng đơn vị làm đôi, và chúng tôi đành đứng hai bên bờ nhìn nhau, đợi vài giờ cho nước vơi bớt.

Cán bộ cũng ngấm nước mưa bọt người và uống đầy bụng nước lủ như anh em, nhưng cứ bị lửa đốt trong ngực: chậm nhất ngày 14-11-1964 phải có mặt tại Sơn Tịnh, sẵn sàng nổ súng. Bộ đội đi từ mờ đất đến nhọ mặt người. Chưa đủ. Năm đội mở đường được phóng lên trước, gồm các “chuyên gia câu treo”, “chuyên gia cắt rừng”, “chuyên gia dò thác”. Vãn mất hai ngày đêm để vượt một trạm ngắn.

Tiểu đoàn đành bỏ đường núi. Từng đại đội tách ra, tòa xuống đồng bằng, chia nhiều ngả vào Quảng Ngãi. Anh tiểu đoàn trưởng cười cười, vạch cho C.215 của tôi một nét bút chì trên bản đồ:

- Các cậu đánh tao ngộ khá, cho ăn nhậu vùng thấp nhứt, tươi không?

Nét bút, vẽ rất nhạt để sau dễ tẩy, lách qua gần chợ Cẩm Khê, chợ Cây Sanh. Phải đi sát hông sáu đồn to bót nhỏ, cả chục ấp chiến lược, để đụng giặc lắm, mà đừng ắt ngựa tay muốn choảng. Anh tiểu đoàn trưởng lấy cuốn sổ trên tay tôi, viết luôn mấy chữ thật to: “Nhớ ba yêu cầu: bí mật, đúng hẹn, đủ quân số vũ khí.” Anh trả tôi cuốn sổ, vẫn cười:

- Minh gửi mấy chữ cho Ba Tư. Ông bạn cố tri của mình nóng mui một cây, cậu phải can không cho hắn đánh ẩu dọc đường, nhớ chưa?

Đại đội tôi đi nhanh hẳn lên sau khi rã cương. Chính trị viên Cẩn là cán bộ lâu năm của Quảng Nam, tới xóm nào cũng “đụng đầu người quen cộp cộp”, nên chúng tôi có sẵn đà chực bên sông, du kích dẫn đường, các mẹ lo giùm cơm ăn cơm gói. Địch mắc mưa nằm co trong đồn, bắn pháo hà tiện, máy bay chỉ quần đảo mé trên lớp kính đục che trời. Chúng tôi dẫn tới, bù được mấy ngày chậm trên núi, mừng rơn. Rồi nước lại dâng. Con lũ xuống núi đuổi theo chúng tôi, dai và ác như đĩa voi. Đất Tiên Phước lùi về phía sau. Đồng bằng Tam Kỳ đón chúng tôi bằng tiếng trống mõ báo động dội rầm rầm trên vùng nước trắng băng. Chúng tôi đổ xô vào cứu lụt một, hai, ba lần, đã trễ càng trễ thêm, vừa đi vừa chạy cũng không kịp. Nhiều anh em gục lả. Con lũ đã đến trước, chặn đầu những người lính sốt rét đến lập cập lao đảo, mắt sâu và má hóp, tay rớt da, bàn chân rỉ máu, nhưng vẫn khiêng theo tất cả các đồng chí ốm, lội nước thâu đêm về hướng chiến dịch.

* * *

Ba Tư phà một luồng khói rất đặc, nhắm mắt, nói lúng búng:

- Chà, đã thềm...

Bộ mặt to ngang và sần sùi biến trong khói. Theo thói quen, anh hoa hoa điệu thuốc trước mặt, ai cần thì đón lấy rít vài khói, nếu không anh lại hút tiếp. Nhưng chúng tôi có đủ mỗi người một điệu thuốc rê cỡ bự trên tay.

Năm Cẩn đón anh em lúc sẩm tối ở thôn Sáu xã Tam Trần, gọi tắt là Sáu Trần nghe hết tên người. Anh mua nửa con bò chết đuối và gạ vay được lúa *đảm phụ giải phóng*, nhờ bà con sấy và xay giã gắp, đất cũ người quen có khác. Chúng tôi đánh một châu cháo bò nhiều hành, nêm nước mắm nhứt, ăn vào tới đâu biết tới đó. Nước mưa ngấm da bị đẩy ra từng giọt to, tôi trút được tới vài ca mồ hôi, người nhẹ thên. Lập tức nửa đại đội được chọn đi cứu lụt ở hai thôn gần, hẹn bốn tiếng phải về để kịp lên đường lúc gà gáy đầu. Chi ủy họp gấp trong căn nhà tranh của chị xã đội trưởng Tam Trần, ngồi trên những bó lúa *can sớm* gặt dưới mưa còn xếp đống to giữa nhà, chảy nước ra nền lênh láng. Vùng này kịp gặt xong cá, rất may.

Hồi chiều anh Bảy quai nón, bí thư huyện Tam Kỳ, đã tìm gặp Năm Cẩn, nhờ bộ đội góp sức cứu lụt vài hôm, nhất là cứu đồng bào bị giam trong các ấp chiến lược dọc đường Một. Số người chết đến sáng nay đã ngót bốn trăm, còn tăng nữa, nước cứ lên không ngừng. Trong chuỗi tên của các ấp bị nặng nhất, tôi nghe có làng Cá thuộc Tam Sa. Cô du kích Tam Sa có đôi mắt sưng, chỉ kịp nói vài câu ấp úng...

Ba Tư hơi gắt:

- Kéo xuống tận đường Một... Mình ăn cơm Tam Kỳ mòn răng đây nè. Mỗi lần đi gặp qua đây, cứ phải úp mũ giấu mặt, không thì bà con túm áo níu lại, bắt ghé ăn gà uống rượu suốt ngày. Năm Cẩn cũng vậy, phải chưa? Thử hỏi *xé* mình đũa nào mấy bữa nay khỏi sốt ruột sốt gan?

Không ai cãi, nhưng anh sừng sộ to hơn:

- Các cha nhớ đó, hồi nào trực thăng nó chụp xuống đầu làng, cả *xé* mình xách súng chạy ra rừng, bị bà con chửi cho rát mặt. Tối khi hết được cái Gò Sậy, dắt tù binh về một xâu, các mẹ mới nấu cơm cho ăn. Bây giờ cũng vậy. Cứ đầy mo lên mặt mà đi, nhồi đất sét vô lỗ tai mà đi...

Các đồng chí đưa mắt cho nhau qua ánh đèn dầu lù mù, thở dài chép miệng. Mỗi người đang bị giằng xé rất đau, và hơn cả vẫn là Ba Tư, tôi biết. Những tin xóm trời người chết xóc mãi vào anh cán bộ huyện đội Tam Kỳ năm xưa, gãy trong thịt như gai xương rỗng. Anh cúi kính giục bộ đội đi gấp nữa, anh cãi nhau với mình, tự thúc mình đẩy thôi. Những lời oán trách của cán bộ và đồng bào sẽ trút xuống đầu anh trước hết. “Thằng Ba Tư dẫn đại đội nó đi thẳng một hơi, bà con chết lụt nó không thềm ngó. Thà rằng ai đâu xa lạ, chớ nó ăn dấm nằm để đất Tam Kỳ...”

Chúng tôi lật đi lật lại các công thức gỡ bí, nhưng chính người đưa kế ra cũng biết rõ mình đang tự dối mình. Gãy hết. Một cuộc họp bị tắc tị, buốt ruột.

- Đại đội ở lại một ngày hai đêm, sau đó đi hỏa tốc; anh em đã đuối càng kiệt sức hơn, số lên cơn sốt rét tăng vọt, đến nơi làm sao đủ sức đánh dài ngày?

- Chọn để lại một trung đội khỏe mạnh, cứu lụt vài ngày, xong đuổi theo đơn vị?

Ý này của tôi, và tôi muốn lãnh trung đội ấy. Tôi còn khỏe, bơi khá. Nhưng ai sẽ vác súng cối, khiêng người ốm, gánh đạn và gạo đi trước?

- Cho người chạy hỏa tốc tìm gặp ban chỉ huy tiểu đoàn xin ở lại cả đại đội?

Tiểu đoàn đi trước khá xa. Chúng tôi không có tàu bay, máy điện tín. Đường bộ ngập lênh láng, xe đạp tắc. Đường sông không có. Vài người chạy bộ vào tới địa đầu Quảng Ngãi rồi trở ra, nước lụt đủ thì giờ về biển hết. Và lại ngày hẹn là do trung đoàn hay cấp trên nữa quy định...

Chi ủy tính nát nước. Mỗi lúc chúng tôi lặng im, tiếng trống mõ từ phía Đông lại bay tới lao xao, chen những loạt cối to cối nhỏ, những tràng súng máy từ các đồn trên cao xả xuống chỗ nào có đốm sáng. Chạy lụt trong đêm mưa phải có đèn. Tôi nhìn cái đèn pin nhựa Vasa thò đầu ra khỏi túi dệt của Năm Cẩn, thoáng rùng mình. Thứ đèn này bán khắp nơi, đầu bằng nhựa trong, rọi xuống đất vẫn lộ một cục sáng trắng to sù... Địch đã bắn nhào bao nhiêu bà con soi đèn chạy lụt đêm nay?

Năm Cẩn thì thảo một điều chúng tôi đã biết:

- Vùng giải phóng ở mé trên này, cao hơn, ngập lác đác từng chỗ còn để cứu. Dưới kia khó, anh Bảy mới năn nỉ nhờ tụi mình...

Câu nói đồng lại trong cổ anh. Anh rướn cổ, nuốt mạnh hai lần, nín luôn. Rõ quá rồi. Tiếng mõ và tiếng súng thay anh kể tiếp. Địch nhốt đồng bào vào các ấp chiến lược quanh chân đồn, chỗ thấp, sát họng súng, rào thép gai và mìn vây kín, cổng ấp khóa cứng. Sẽ còn ai sống sót không để tả lại cảnh địa ngục đang hiện hình dưới kia: nước dâng réo âm ào trong đêm đen kịt, hàng ngàn con người rú thét chạy loạn, mìn nổ tới tấp dưới chân đạp, đạn giặc quét vãi xuống đầu, trời đất ơi!

Một đồng chí bước vội ra hè, không kịp nén tiếng nấc. Anh Ba Tư nhìn tôi trừng trừng, bàn tay anh đang nắm lạng lẽ bật lên một ngón, hai ngón. Anh hát hàm. Tôi lắc đầu. Năm Cẩn thờ dài. Ba chúng tôi đều biết không thể trễ hẹn, dù chỉ vài ngày. Đến trễ là phạm kỷ luật chiến trường, là trốn chiến đấu, là đào ngũ, là làm cho trung đoàn bị què cụt, là phá vỡ cuộc tiến công rập ràng. Chúng tôi có vô khối lý do để khỏi bị trách phạt. Nhưng người đảng viên trong mỗi chúng tôi sẽ không bao giờ tha thứ